

ENERGY TOURISM - THEORY AND DEVELOPMENT REALITY IN VIETNAM**Pham Thi Van Anh***School of Languages and Tourism - Ha Noi University of Industry*

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	28/8/2024	Energy tourism has emerged as a new trend in the global tourism industry. This paper aims to examine and analyze theoretical and practical issues related to the development of this form of tourism in Vietnam. The authors employed a methodology of collecting and processing secondary data from various sources, combined with field surveys of typical energy tourism sites in Vietnam, such as the Hoa Binh hydroelectric plant and the Bac Lieu wind farm. Results indicate that energy tourism activities in Vietnam are still relatively novel and fragmented. While some energy facilities have begun welcoming visitors, these efforts are primarily small-scale, monotonous in form, and lack interconnectedness. After analyzing the underlying causes, the authors propose solutions to promote sustainable development of energy tourism. Among these proposals, raising awareness about the role and importance of this type of tourism is particularly emphasized as a key solution.
Revised:	30/9/2024	
Published:	30/9/2024	

KEYWORDS

Energy tourism
Industrial tourism
Sustainable tourism
Energy facilities
Hydroelectric power plant

DU LỊCH NĂNG LƯỢNG – LÝ THUYẾT VÀ THỰC TẾ PHÁT TRIỂN TẠI VIỆT NAM**Phạm Thị Vân Anh***Trường Ngoại ngữ - Du lịch - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội*

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	28/8/2024	Du lịch năng lượng đã và đang trở thành một xu hướng mới của ngành du lịch toàn cầu. Mục tiêu của bài báo là nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến sự phát triển của loại hình du lịch này tại Việt Nam. Nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp thu thập và xử lý số liệu thứ cấp từ nhiều nguồn, kết hợp khảo sát thực tế một số điểm du lịch năng lượng điển hình ở Việt Nam như thủy điện Hòa Bình và trang trại điện gió Bạc Liêu. Kết quả cho thấy hoạt động du lịch năng lượng ở nước ta còn khá mới mẻ; một số cơ sở năng lượng đã đón khách tham quan nhưng chủ yếu với quy mô nhỏ, hình thức đơn điệu, thiếu sự liên kết. Trên cơ sở tìm hiểu các nguyên nhân, tác giả đề xuất các giải pháp để thúc đẩy phát triển bền vững du lịch năng lượng, trong đó nhấn mạnh giải pháp liên quan đến việc nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của du lịch năng lượng.
Ngày hoàn thiện:	30/9/2024	
Ngày đăng:	30/9/2024	

TỪ KHÓA

Du lịch năng lượng
Du lịch công nghiệp
Du lịch bền vững
Cơ sở năng lượng
Nhà máy thủy điện

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11027>*Email: Anhptv@hau.edu.vn**http://jst.tnu.edu.vn*

490

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu nỗ lực thúc đẩy phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu, ngành du lịch đã chứng kiến sự xuất hiện của một xu hướng mới - du lịch năng lượng. Loại hình du lịch này liên quan đến việc tham quan, trải nghiệm các địa điểm, cơ sở hạ tầng hay công trình liên quan đến năng lượng như nhà máy điện, trang trại điện gió, nhà máy điện mặt trời, mỏ than, mỏ dầu,... nhằm mục đích giải trí, giáo dục và nâng cao nhận thức [1]. Du lịch năng lượng không chỉ góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch mà còn đóng góp vào việc kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của du khách [2]. Tuy nhiên, để phát triển du lịch năng lượng một cách hiệu quả và bền vững, cần có những nghiên cứu sâu rộng về cả lý luận và thực tiễn. Mặc dù đã có một số nghiên cứu về du lịch năng lượng trên thế giới, nhưng phần lớn tập trung vào khía cạnh thực tiễn như tiềm năng, thách thức hay giải pháp phát triển ở một số loại hình du lịch năng lượng tại một số quốc gia cụ thể [3] - [6]. Những nghiên cứu về cơ sở lý luận, khung khái niệm và mô hình phát triển du lịch năng lượng vẫn còn khá hạn chế.

Với tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và nhu cầu năng lượng ngày càng tăng, Việt Nam có tiềm năng đáng kể để phát triển du lịch năng lượng. Đất nước sở hữu nguồn tài nguyên năng lượng đa dạng, bao gồm thủy điện, than, dầu, khí, điện gió và điện mặt trời [7] - [9]. Tuy nhiên, sự phát triển của du lịch năng lượng ở Việt Nam vẫn còn ở giai đoạn sơ khai và thiếu các nghiên cứu toàn diện về chủ đề này. Vì vậy, bài viết này nhằm mục đích tìm hiểu các vấn đề lý thuyết và thực tế liên quan đến sự phát triển của du lịch năng lượng tại Việt Nam. Cụ thể, mục tiêu của nghiên cứu này là: (1) Làm rõ các khái niệm, đặc điểm và vai trò của du lịch năng lượng; (2) Đánh giá tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch năng lượng ở Việt Nam; (3) Xác định những thách thức và cơ hội để phát triển du lịch năng lượng ở Việt Nam; (4) Đề xuất các giải pháp phát triển bền vững du lịch năng lượng tại Việt Nam. Những phát hiện của nghiên cứu này được kỳ vọng sẽ đóng góp vào nền tảng lý thuyết của du lịch năng lượng và cung cấp những hiểu biết có giá trị cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà thực hành du lịch và các nhà nghiên cứu ở Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu đề ra, bài báo sử dụng kết hợp các phương pháp: nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn chuyên gia và khảo sát thực địa.

(1) Phương pháp thu thập tài liệu

Phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng để hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về du lịch năng lượng, bao gồm các khái niệm, đặc điểm và vai trò. Các tài liệu được tổng hợp và phân tích bao gồm sách, bài báo khoa học, báo cáo của các tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến du lịch năng lượng. Bên cạnh đó, các tài liệu, báo cáo và số liệu thống kê về phát triển năng lượng và du lịch của Việt Nam cũng được thu thập và phân tích để làm rõ bối cảnh nghiên cứu. Các tài liệu này bao gồm Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam, niên giám thống kê du lịch, báo cáo của Tổng cục Du lịch, Bộ Công Thương,...

(2) Phương pháp chuyên gia

Phương pháp chuyên gia được sử dụng để thu thập ý kiến, đánh giá của các chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng và du lịch về thách thức và giải pháp phát triển du lịch năng lượng ở Việt Nam. Các chuyên gia bao gồm: nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng và du lịch. Các cuộc trao đổi được ghi âm và phân tích để rút ra các kết luận chính.

(3) Khảo sát thực địa

Để đánh giá thực trạng và khả năng khai thác du lịch tại các điểm đến tiềm năng, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát thực địa tại một số cơ sở năng lượng nổi bật như nhà máy thủy điện Hòa Bình, trang trại điện gió Bạc Liêu. Trong quá trình khảo sát, nhóm nghiên cứu tiến hành quan sát, ghi chép, chụp ảnh và phỏng vấn ngẫu nhiên du khách, cộng đồng địa phương, đại diện các cơ sở năng lượng và chính quyền địa phương.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Cơ sở lý thuyết về du lịch năng lượng

3.1.1. Khái niệm du lịch công nghiệp và du lịch năng lượng

a. Khái niệm du lịch công nghiệp

Du lịch công nghiệp là một khái niệm đa dạng và được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau. Các nghiên cứu hiện nay tập trung vào ba quan điểm chính về du lịch công nghiệp.

Thứ nhất, du lịch công nghiệp gắn với việc tham quan các cơ sở công nghiệp không còn hoạt động. Nó liên quan đến sự phát triển của các ngành công nghiệp tại các địa điểm, tòa nhà và cảnh quan nhân tạo có nguồn gốc từ quy trình công nghiệp trước đây [10] - [12]. Loại hình này gắn với di sản công nghiệp hữu hình như khu vực sản xuất, nhà ở, máy móc [12], [13] và di sản vô hình như lối sống công nhân, bí quyết sản xuất [12]. Đây được xem như giải pháp hồi sinh các cơ sở đã đóng cửa, bảo tồn giá trị văn hóa công nghiệp.

Thứ hai, du lịch công nghiệp là các chuyến thăm cơ sở đang hoạt động để tìm hiểu quy trình sản xuất. Frew [14] cho rằng nó liên quan đến việc du khách tham quan các địa điểm công nghiệp đang hoạt động. Otgaar [15] khẳng định tất cả chuyến thăm đến công ty nhà nước và tư nhân với mục đích giải trí và học tập về quy trình sản xuất đều thuộc phạm vi này.

Thứ ba, du lịch công nghiệp là bất kỳ hoạt động du lịch nào kết nối du khách với các ngành công nghiệp địa phương. Các nhà nghiên cứu như Soyoz [16], [17], Mitchell và Orwig [18], Otgaar và cộng sự [19], Rodríguez-Zulaica [20] đại diện cho quan điểm này. Du lịch công nghiệp bao gồm chuyến thăm đến địa điểm sản xuất trong quá khứ, hiện tại hoặc tương lai, cũng như các địa điểm liên quan như trung tâm công nghệ, bảo tàng, tuyến đường du lịch công nghiệp.

b. Khái niệm du lịch năng lượng

Du lịch năng lượng là một khái niệm tương đối mới trong lĩnh vực du lịch và đang nhận được sự quan tâm ngày càng tăng từ giới học thuật và các nhà hoạch định chính sách. Cho đến nay vẫn chưa có định nghĩa chính xác về du lịch năng lượng. Nói một cách đơn giản, du lịch năng lượng có thể được coi là một loại hình du lịch có sở thích đặc biệt [21], cụ thể hơn là một phân khúc của du lịch công nghiệp [22].

Theo Frantál và Urbánková [1], du lịch năng lượng được hiểu là việc tham quan, trải nghiệm các địa điểm, cơ sở hạ tầng hay công trình liên quan đến năng lượng như nhà máy điện, trang trại điện gió, nhà máy điện mặt trời, mỏ than, mỏ dầu,... nhằm mục đích giải trí, giáo dục và nâng cao nhận thức về các vấn đề năng lượng, bảo vệ môi trường. Định nghĩa này nhấn mạnh vào các hoạt động du lịch gắn liền với cơ sở hạ tầng năng lượng truyền thống như nhiệt điện than, thủy điện, dầu khí. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu chuyển dịch sang nền kinh tế các-bon thấp và phát triển bền vững, khái niệm du lịch năng lượng cũng được mở rộng và bao hàm cả các địa điểm sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và các công nghệ tiết kiệm năng lượng.

Mặc dù còn có sự khác biệt trong cách tiếp cận, các định nghĩa về du lịch năng lượng đều thống nhất về việc du lịch năng lượng liên quan đến các hoạt động tham quan, trải nghiệm các địa điểm, công trình gắn liền với năng lượng nhằm mục đích giải trí, giáo dục và nâng cao nhận thức. Sự đa dạng trong cách hiểu và phân loại du lịch năng lượng cho thấy tiềm năng phát triển của loại hình du lịch này, đồng thời đặt ra yêu cầu cần có những nghiên cứu sâu hơn để làm rõ khái niệm và xây dựng hệ thống lý thuyết về du lịch năng lượng.

3.1.2. Đặc điểm của du lịch năng lượng

Du lịch năng lượng có những đặc điểm riêng biệt so với các loại hình du lịch truyền thống. Một đặc điểm nổi bật là địa điểm tham quan thường nằm ở các khu vực công nghiệp, xa trung tâm đô thị và các điểm du lịch nổi tiếng [1]. Các nhà máy điện, mỏ khai thác, trang trại điện gió, điện mặt trời thường được xây dựng ở những vùng có nguồn tài nguyên dồi dào như ven biển, vùng núi, sa mạc. Điều này vừa là thách thức vừa là cơ hội: một mặt gây khó khăn cho việc thu

hút khách và đòi hỏi đầu tư cơ sở hạ tầng, mặt khác có thể trở thành yếu tố hấp dẫn đối với du khách muốn khám phá vùng đất mới.

Đối tượng khách du lịch cũng đa dạng hơn, bao gồm không chỉ khách du lịch thông thường mà còn có các chuyên gia, kỹ sư, nhà khoa học, giảng viên, sinh viên ngành năng lượng, công nghệ và môi trường. Du lịch năng lượng cũng hướng đến người dân địa phương, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng quan tâm đến vấn đề năng lượng và môi trường. Sự đa dạng này đòi hỏi các sản phẩm, dịch vụ du lịch năng lượng cần được thiết kế đa dạng, vừa giải trí vừa mang tính giáo dục.

Một đặc điểm quan trọng khác là tính liên ngành và sự phối hợp của nhiều bên liên quan. Du lịch năng lượng đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa ngành du lịch, ngành năng lượng, chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội. Sự tham gia của các bên liên quan giúp tạo ra sự đồng thuận và thúc đẩy phát triển bền vững.

3.1.3. Vai trò của du lịch năng lượng

Du lịch năng lượng đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu năng lượng và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Nó góp phần nâng cao nhận thức của công chúng về các vấn đề năng lượng, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu [1]. Thông qua tham quan trực tiếp, du khách có cơ hội tìm hiểu về quy trình sản xuất năng lượng, tác động môi trường và các giải pháp bền vững.

Du lịch năng lượng còn mang lại lợi ích kinh tế cho địa phương, tạo ra cơ hội việc làm mới và thúc đẩy phát triển kinh tế. Nó giúp kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của khách du lịch, đặc biệt có thể trở thành hướng đi mới để đa dạng hóa sinh kế tại các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa.

Ngoài ra, du lịch năng lượng còn là công cụ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và năng lượng theo hướng bền vững, góp phần định hướng đầu tư và phát triển năng lượng thân thiện với môi trường. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các nước đang phát triển như Việt Nam trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng toàn cầu.

3.2. Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch năng lượng của Việt Nam

3.2.1. Tiềm năng phát triển du lịch năng lượng của Việt Nam

Việt Nam có tiềm năng lớn để phát triển du lịch năng lượng nhờ nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng. Nổi bật là năng lượng gió và mặt trời, với đường bờ biển dài hơn 3.000 km, nắng nhiều và chế độ gió ổn định quanh năm. Về năng lượng truyền thống, Việt Nam có trữ lượng than khoảng 49 tỷ tấn, tập trung ở Quảng Ninh, Thái Nguyên, Lào Cai [8]. Trữ lượng dầu khí đứng top 5 Đông Nam Á với khoảng 4,4 tỷ thùng dầu [9]. Tiềm năng thủy điện bao gồm hơn 2.200 sông suối, với tổng công suất có thể đạt 30.000 MW theo Quy hoạch điện VIII [7]. Tiềm năng du lịch năng lượng phân bố rộng khắp các vùng miền: miền Bắc với du lịch mỏ than và thủy điện; miền Trung phát triển dự án điện gió, điện mặt trời; Tây Nguyên kết hợp hồ thủy điện và văn hóa bản địa; Đông Nam Bộ tập trung vào công nghiệp khí và dầu khí; Đồng bằng sông Cửu Long kết hợp điện mặt trời, điện gió với du lịch sinh thái.

Bên cạnh đó, Việt Nam còn sở hữu các giá trị di sản liên quan đến năng lượng như mỏ than cổ ở Quảng Ninh (thế kỷ XIX), khu tưởng niệm công nhân, kỹ sư ngành dầu khí, và các công trình thủy điện tiêu biểu. Sự chuyển dịch của ngành năng lượng Việt Nam mở ra cơ hội mới, thể hiện qua Quy hoạch điện VIII với mục tiêu nâng tỷ trọng năng lượng tái tạo lên 30,9 - 39,2% vào năm 2030 [7], và Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 hướng tới sản phẩm du lịch xanh, trải nghiệm và phát triển bền vững [23]. Với những lợi thế về tài nguyên phong phú, vị trí địa lý thuận lợi, và giá trị di sản văn hóa liên quan đến năng lượng, việc khai thác hợp lý sẽ tạo ra sản phẩm du lịch mới mẻ, độc đáo, đáp ứng nhu cầu du khách và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, năng lượng theo hướng xanh - bền vững. Du lịch năng lượng được xem là hướng đi chiến lược để phát triển kinh tế, nâng cao vị thế của du lịch và năng lượng Việt Nam trên bản đồ thế giới.

3.2.2. Thực trạng khai thác du lịch tại các cơ sở năng lượng

Mặc dù có tiềm năng lớn, song thực tế phát triển du lịch tại các cơ sở năng lượng của Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập, phần lớn các điểm đến năng lượng chưa thu hút được nhiều khách du lịch, hoạt động du lịch mang tính tự phát, nhỏ lẻ và thiếu tính chuyên nghiệp.

Khảo sát 10 cơ sở năng lượng, trong đó có 5 nhà máy thủy điện, 2 nhà máy điện gió, 1 nhà máy điện mặt trời và 2 nhà máy nhiệt điện (xem bảng 1), cho thấy 40% các cơ sở năng lượng chưa mở cửa đón khách. Nhà máy thủy điện Lai Châu – một trong số ba nhà máy thủy điện lớn nhất cả nước và nhà máy thủy điện Đa Nhim – nhà máy thủy điện đầu tiên của Việt Nam đều là những nơi có tiềm năng rất lớn trong việc thu hút khách du lịch, tuy nhiên hiện nay, hoạt động tham quan chỉ diễn ra trong khu vực lòng hồ, các nhà máy đều chưa mở cửa rộng rãi để đón khách. Các nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân và Trung tâm điện lực Duyên Hải đã có tổ chức hoạt động tham quan nhà máy, mặc dù vậy, đối tượng tham quan giới hạn và số lượng đoàn khách tham quan là không nhiều.

Bảng 1. Hoạt động du lịch của các cơ sở sản xuất năng lượng điều tra

STT	Cơ sở sản xuất năng lượng	Địa chỉ	Hoạt động du lịch
1	Nhà máy thủy điện Sơn La	Huyện Mường La, tỉnh Sơn La	Mở cửa đón khách du lịch; có khu vực tham quan nhất định; chưa có người hướng dẫn tham quan; miễn phí.
2	Nhà máy thủy điện Hòa Bình	Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	Mở cửa đón khách du lịch; có khu vực tham quan nhất định; có người hướng dẫn tham quan; có thu phí.
3	Nhà máy thủy điện Lai Châu	Huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu	Chưa mở cửa đón khách du lịch; chỉ đón các đoàn tham quan theo kế hoạch.
4	Nhà máy thủy điện Ia Ly	Huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Mở cửa đón khách du lịch; có khu vực tham quan nhất định; có người hướng dẫn tham quan; có thu phí.
5	Nhà máy thủy điện Đa Nhim	Tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận	Chưa mở cửa đón khách du lịch; chỉ đón các đoàn tham quan theo kế hoạch.
6	Nhà máy điện gió Bạc Liêu	Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Mở cửa đón khách du lịch; có khu vực tham quan nhất định; có người hướng dẫn tham quan; có thu phí.
7	Nhà máy điện gió Hòa Bình 1,2,5	Huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu	Mở cửa đón khách du lịch; có khu vực tham quan nhất định; có người hướng dẫn tham quan; có thu phí.
8	Nhà máy điện mặt trời Sao Mai	Huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Mở cửa đón khách du lịch; có khu vực tham quan riêng cho du khách; có người hướng dẫn tham quan; có thu phí.
9	Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4	Huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	Chưa mở cửa đón khách du lịch; chỉ đón các đoàn tham quan theo kế hoạch.
10	Trung tâm điện lực Duyên Hải	Thị xã Duyên Hải, Trà Vinh	Chưa mở cửa đón khách du lịch; chỉ đón các đoàn tham quan theo kế hoạch.

(Nguồn: Tổng hợp điều tra của tác giả)

Về quy mô, 80% cơ sở năng lượng được khảo sát có lượng khách tham quan trung bình dưới 10.000 lượt/năm, không ổn định và phụ thuộc vào mùa du lịch. Điều này cho thấy sức hút của các điểm du lịch năng lượng còn khiêm tốn. Ngoại lệ là nhà máy thủy điện Hoà Bình, cách Hà Nội 70 km, đón khoảng 60.000 lượt khách mỗi năm [24]. Thành công này nhờ đầu tư bài bản về cơ sở hạ tầng phục vụ du khách. Ngoài ra, một số nhà máy điện gió trở thành xu hướng check-in mới, như nhà máy điện gió Bạc Liêu thu hút khoảng 200.000 lượt khách tham quan mỗi năm [25].

Hạn chế tiếp theo là thiếu sự chuyên nghiệp và liên kết trong tổ chức và quản lý du lịch. 90% cơ sở năng lượng chưa thành lập bộ phận chuyên trách về du lịch, dẫn đến thiếu hụt nhân lực có trình độ. 80% cơ sở chưa thiết lập mối quan hệ hợp tác thường xuyên với các bên liên quan trong ngành du lịch. Các chương trình tham quan chủ yếu do nhà máy tự tổ chức, chưa tính đến nhu cầu đa dạng của du khách. Về quảng bá, chỉ 20% cơ sở có tài liệu giới thiệu về điểm tham quan. Hầu hết chưa xây dựng website riêng hoặc hiện diện trên các trang du lịch trực tuyến, mạng xã hội. Việc liên kết với chuỗi dịch vụ du lịch còn hạn chế.

Nguyên nhân của những hạn chế này bao gồm: (1) Các cơ sở năng lượng chưa coi trọng phát triển du lịch, xem đây là hoạt động phụ, thậm chí gánh nặng. (2) Nhận thức và năng lực tổ chức du lịch của đội ngũ quản lý, nhân viên còn hạn chế. (3) Sự điều phối, hỗ trợ từ cơ quan quản lý nhà nước về du lịch còn yếu. (4) Rào cản thể chế cản trở cơ sở năng lượng tham gia sâu vào chuỗi giá trị du lịch.

Bên cạnh hạn chế, một số cơ sở năng lượng đã có kết quả tích cực. Nhà máy thủy điện Hòa Bình, Sơn La, mỏ than Hà Lâm đã cải thiện chất lượng dịch vụ du lịch. Một số mỏ than ngừng hoạt động ở Quảng Ninh được định hướng thành điểm du lịch mới. Nhiều nhà máy điện gió, điện mặt trời đang quy hoạch ở miền Trung, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long hứa hẹn tạo động lực cho du lịch địa phương. Tuy nhiên, những nỗ lực này còn rời rạc, cục bộ và quy mô nhỏ, chưa tạo bước đột phá. Để du lịch năng lượng thực sự phát triển, cần giải pháp tổng thể từ quy hoạch, đầu tư, xúc tiến quảng bá đến nâng cao chất lượng nhân lực và liên kết phát triển sản phẩm. Các cơ sở năng lượng cần thay đổi tư duy, coi du lịch là hoạt động đầu tư lâu dài. Sự vào cuộc tích cực của cơ quan quản lý các cấp với chính sách phù hợp sẽ tạo động lực phát triển.

Nhìn chung, mặc dù còn non trẻ và đối mặt nhiều thách thức, du lịch năng lượng ở Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực, tạo kỳ vọng cho mô hình phát triển du lịch bền vững, gắn kết tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Để hiện thực hóa tiềm năng này, cần sự chung tay của cả hệ thống chính trị, các cơ sở năng lượng, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng xã hội. Có như vậy, Việt Nam mới hy vọng trở thành điểm đến du lịch năng lượng hấp dẫn trên bản đồ du lịch thế giới.

3.3. Thách thức và cơ hội để phát triển du lịch năng lượng bền vững

Du lịch năng lượng ở Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức. Mâu thuẫn giữa phát triển năng lượng và bảo vệ môi trường là một trong những trở ngại lớn nhất. Nguyên nhân là do nhận thức của xã hội về du lịch năng lượng chưa đầy đủ. Nhiều dự án năng lượng quy mô lớn bị phản đối vì tác động bất lợi đến môi trường và đời sống người dân, ảnh hưởng đến hình ảnh của các điểm du lịch năng lượng. Cơ sở hạ tầng và đầu tư cho du lịch tại vùng sâu, vùng xa chưa theo kịp phát triển năng lượng. Kết nối giao thông còn hạn chế, dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí thiếu cả về số lượng và chất lượng. Vấn đề an toàn và an ninh tại các khu vực sản xuất năng lượng cũng đòi hỏi chính sách hợp lý.

Tuy nhiên, du lịch năng lượng cũng có nhiều cơ hội phát triển. Cam kết giảm phát thải ròng về 0 vào năm 2050 của Chính phủ mở ra triển vọng cho các dự án năng lượng sạch, tái tạo. Đây là những sản phẩm du lịch năng lượng mới, đáp ứng nhu cầu trải nghiệm học tập và nghiên cứu của du khách. Nỗ lực xây dựng hình ảnh du lịch xanh cũng hỗ trợ quảng bá các điểm đến du lịch năng lượng. Việc phát triển hệ thống giao thông giúp rút ngắn thời gian tiếp cận các địa điểm này.

Du lịch năng lượng ở Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn đầu phát triển. Tiềm năng lớn nhưng chưa được khai thác đồng bộ và bài bản. Các cơ sở năng lượng tiêu biểu như thủy điện Hòa Bình, trang trại điện gió Bạc Liêu đã thu hút được một lượng khách nhất định, song chưa tạo nên sản phẩm đặc trưng. Nhiều điểm đến khác thiếu đầu tư về cơ sở vật chất, quảng bá và nguồn nhân lực chất lượng cao. Để phát triển, du lịch năng lượng Việt Nam cần có giải pháp đồng bộ từ quy hoạch, chính sách đến đầu tư và xúc tiến quảng bá. Cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan để tạo ra sản phẩm du lịch năng lượng chất lượng, độc đáo, hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Đồng thời, cần nâng cao nhận thức cộng đồng để du lịch năng lượng trở thành một phần của lối sống xanh, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển năng lượng sạch và du lịch bền vững.

3.4. Giải pháp phát triển bền vững du lịch năng lượng tại Việt Nam

Từ phân tích về tiềm năng và thực trạng, tác giả đề xuất 8 giải pháp phát triển bền vững du lịch năng lượng tại Việt Nam. (1) Nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của du lịch năng lượng. Tuyên truyền để các cấp, ngành thay đổi tư duy, coi du lịch là hoạt động đầu tư hiệu quả. Triển khai chương trình, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm quốc tế. (2) Xây dựng chiến lược và quy hoạch phát triển du lịch năng lượng gắn với phát triển bền vững ngành năng lượng. Quy

hoạch cần được lập ở cấp trung ương và địa phương, tích hợp đồng bộ với các quy hoạch khác. (3) Đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Tập trung phát triển hạ tầng giao thông, cấp điện, nước, xử lý chất thải. Huy động nguồn vốn xã hội hóa kết hợp với ngân sách nhà nước. (4) Đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch năng lượng. Xây dựng điểm nhấn, sản phẩm đặc trưng cho từng cơ sở. Kết hợp tham quan với giáo dục, giải trí, teambuilding, thể thao. (5) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu, nâng cao năng lực hướng dẫn viên, thuyết minh viên. (6) Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá. Xây dựng thương hiệu du lịch năng lượng Việt Nam, chú trọng quảng bá trực tuyến. Tổ chức sự kiện, hội chợ chuyên đề. (7) Hoàn thiện chính sách và công cụ quản lý nhà nước. Xây dựng hệ thống văn bản pháp luật, tiêu chuẩn điều chỉnh hoạt động du lịch tại các cơ sở năng lượng. (8) Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế. Thiết lập mạng lưới hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế có thế mạnh về du lịch năng lượng.

Trong đó, nâng cao nhận thức được coi là giải pháp nền tảng. Phát triển du lịch năng lượng đòi hỏi sự tham gia đồng bộ của nhiều bên liên quan. Cần đổi mới tư duy để coi du lịch năng lượng là chiến lược quốc gia, con đường phát triển nhanh và bền vững. Với nguồn tài nguyên phong phú và truyền thống văn hóa, nếu áp dụng đồng bộ các giải pháp, du lịch năng lượng Việt Nam có thể phát triển đột phá, trở thành điểm đến hấp dẫn trong tâm thức du khách thế giới.

4. Kết luận

Du lịch năng lượng là hướng đi mới và tiềm năng tại Việt Nam. Với nguồn tài nguyên phong phú và hệ thống cơ sở hạ tầng rộng khắp, Việt Nam có lợi thế trở thành điểm đến du lịch năng lượng hấp dẫn. Tuy nhiên, hiện tại hoạt động này vẫn mang tính tự phát và thiếu liên kết. Để phát triển bền vững, cần sự chung tay của hệ thống chính trị và các bên liên quan. Giải pháp đề xuất gồm: nâng cao nhận thức, hoàn thiện chính sách, đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển nhân lực, đa dạng hóa sản phẩm, tăng cường quảng bá và hợp tác quốc tế. Nâng cao nhận thức được xem là giải pháp nền tảng. Phát triển du lịch năng lượng không chỉ đa dạng hóa sản phẩm du lịch, mà còn nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng năng lượng, đóng góp vào tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Đây là hướng đi chiến lược cần sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành du lịch và năng lượng trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] B. Frantál and R. Urbánková, "Energy tourism: An emerging field of study," *Current Issues in Tourism*, vol. 20, no. 13, pp. 1395-1412, 2017.
- [2] B. Frantál, M. J. Pasqualetti, and D. V. D. Horst, "New trends and challenges for energy geographies: Introduction to the special issue," *Moravian Geographical Reports*, vol. 22, no. 2, pp. 2-6, 2014.
- [3] J. F. Rodriguez, "Hydropower landscapes and tourism development in the Pyrenees. From natural resource to cultural heritage," *Journal of Alpine Research Revue de géographie alpine*, vol. 100, no. 2, pp. 2-15, 2012.
- [4] V. Westerberg, J. B. Jacobsen, and R. Lifran, "The case for offshore wind farms, artificial reefs and sustainable tourism in the French Mediterranean," *Tourism Management*, vol. 34, pp. 172-183, 2013.
- [5] D. Liu, R. S. Upchurch, C. Curtis, and C. Lusby, "Chinese domestic tourist perceptions of wind farms experiences," *Journal of Sustainable Tourism*, vol. 24, no. 11, pp. 1569-1583, Apr. 06, 2016, doi: 10.1080/09669582.2016.1158826.
- [6] B. Pavlakovic, M. R. Demir, N. Pozvek, and M. Turnsek, "Role of Tourism in Promoting Geothermal Energy: Public Interest and Motivation for Geothermal Energy Tourism in Slovenia," *Sustainability*, no. 13, p. 10353, Sep. 16, 2021, doi: 10.3390/su131810353.
- [7] Prime Minister of the Government of the Socialist Republic of Vietnam, *Decision No. 500/QĐ-TTg on approving the National Electricity Development Plan for the 2021-2030 period, with a vision to 2050 (Electricity Plan VIII)*, (in Vietnamese), May 15, 2023.
- [8] Viet Nam National Coal and Mineral Industries Holding Corporation Limited (Vinacomin), *Annual report 2019*, (in Vietnamese), 2020.
- [9] Viet Nam Oil and Gas Group (PVN), *Annual report 2020*, (in Vietnamese), 2021.

- [10] J. A. Edwards and J. C. Llurdés I Coit, "Mines and quarries: Industrial Heritage Tourism," *Annals of Tourism Research*, vol. 23, no. 2, pp. 341-363, 2016.
- [11] J. C. M. Rodrigues, "The route of the industrial heritage in the vale do ave (north of portugal) in a new trend of the tourism," *Pasos-Revista De Turismo Y Patrimonio Cultural*, vol. 17, no. 5, pp. 989-1003, 2019.
- [12] M. Moral-Moral and M. T. Fernandez-Alles, "Perceptions of the local resident to industrial tourism as a sustainable development model," *277 Proceedings of the 5th International Conference on Tourism Research*, *Revista De Estudios Regionales*, no. 114, pp. 45-69, 2019.
- [13] P. F. Xie, "Developing industrial heritage tourism: A case study of the proposed jeep museum in Toledo, Ohio," *Tourism Management*, vol. 27, no. 6, pp. 1321-1330, 2006.
- [14] E. A. Frew, "Industrial Tourism: a Conceptual and Empirical Analysis," Doctor of Philosophy, Victoria University of Technology, 2000.
- [15] A. H. J. Otgaar, "Industrial Tourism: Where the Public Meets the Private (No. EPS-2010-219-ORG)," ERIM Ph.D. Series Research in Management, Erasmus Research Institute of Management, 2010.
- [16] D. Soyez, "Industrietourismus," *Erdkunde*, no. 40, pp. 105-111, 1986.
- [17] D. Soyez, "Kulturtourismus in Industrielandschaften," In C. Becker and A. Steinecke, eds., *Kulturtourismus in Europa: Wachstum ohne Grenzen*, ETI-Studien 2, Trier, 1993, pp. 40-63.
- [18] M. Mitchell and R. A. Orwig, "Consumer experience tourism and brand bonding," *Journal of Product and Brand Management*, vol. 11, no. 1, pp. 30-41, 2002.
- [19] A. H. J. Otgaar, L. V. D. Berg, C. Berger, and R. X. Feng, *Industrial Tourism: Opportunities for City and Enterprise*. Farnham: Ashgate Publishing Limited, 2010.
- [20] A. Rodriguez-Zulaica, "Redefining Industrial Tourism. Comparison of the term in spanish, french and english literature," *Pasos-Revista De Turismo Y Patrimonio Cultural*, vol. 15, no. 2, pp. 311-318, 2017.
- [21] B. Trauer, "Conceptualizing special interest tourism-frameworks for analysis," *Tourism Management*, vol. 27, no. 2, pp. 183-200, 2006.
- [22] A. Otgaar, "Towards a common agenda for the development of industrial tourism," *Tourism Management Perspectives*, no. 4, pp. 86-91, 2012.
- [23] Prime Minister of the Government of the Socialist Republic of Vietnam, *Decision No. 147/QĐ-TTg on approving the Vietnam Tourism Development Strategy to 2030*, (in Vietnamese), 2020.
- [24] Viet Nam National Authority of Tourism, "Hoa Binh hydroelectric power plant - A highlight in the Da river lake tour," June 26, 2017. [Online]. Available: <https://vietnamtourism.gov.vn/post/24160>. [Accessed Feb. 20, 2024].
- [25] Intracom Group, "Bac Lieu wind farm - The largest in Vietnam," Sep. 21, 2023. [Online]. Available: <https://intracom.com.vn/canh-dong-dien-gio-bac-lieu/#:~:text=D%E1%BB%B1%20%C3%A1n%20%C4%91i%E1%BB%87n%20gi%C3%B3%20B%E1%BA%A1c,ven%20bi%E1%BB%83n%20%C4%90%C3%B4ng%20Nam%20%C3%81>. [Accessed Feb. 20, 2024].